

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Anh T. Cùng địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Lê Thị P và ông Nguyễn Anh T thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên thống nhất, bà Lê Thị P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Đ - sinh ngày 24/4/2011 và Nguyễn Lê Cát A - sinh ngày 15/10/2023. Ông Nguyễn Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 03/9/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Lê Đ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Lê Cát A là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7/2024. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ phải trả và nợ thu về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về lệ phí: Bà P, ông T mỗi người chịu 1/2 lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị P và ông Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Bà Lê Thị P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Đ - sinh ngày 24/4/2011 và Nguyễn Lê Cát A - sinh ngày 15/10/2023. Ông Nguyễn Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 03/9/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Lê Đ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Lê Cát A là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7/2024. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị P mỗi người chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng bà P, ông T đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000984 và 0000985 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Ông T, bà P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Thanh, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Kế toán;

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Minh Huệ

